

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản và cung cấp sản phẩm, dịch vụ dự phòng, sàng lọc ung thư vú, cổ tử cung đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25/02/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án Tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hoá cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hoá và dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, sức khoẻ sinh sản đến năm 2030, Quyết định số 3619/QĐ-BYT ngày 16/8/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Dự án thử nghiệm mô hình xã hội hóa cung cấp sản phẩm, dịch vụ dự phòng và sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng đến năm 2030, Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách về công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản và cung cấp sản phẩm, dịch vụ dự phòng, sàng lọc ung thư vú, cổ tử cung đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu**

Tăng cường khả năng tiếp cận phương tiện tránh thai, hàng hoá và dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nhóm dân cư có nhu cầu và khả năng chi trả; chú trọng dự phòng, sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng theo phương thức xã hội hoá và huy động.

Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội góp phần giảm gánh nặng ngân sách nhà nước; tăng tính bền vững của công tác dân số và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

#### **2. Chỉ tiêu**

- Ít nhất 90% cán bộ của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội các cấp và những người có uy tín nhận thức sâu sắc được ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của xã hội hóa phương tiện tránh thai, hàng hoá và dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, sức khỏe sinh sản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Ít nhất 90% người dân có nhu cầu hiểu biết về phương tiện tránh thai, hàng hoá và dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dự phòng, sàng lọc ung thư vú và ung thư cổ tử cung.

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có nhu cầu, được tư vấn và sử dụng biện pháp tránh thai, sản phẩm và dịch vụ phòng ngừa, phát hiện, xử lý nhiễm

khuẩn đường sinh sản.

- Ít nhất 90% người dân có nhu cầu được tư vấn, cung cấp sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ sức khỏe tình dục.

- Ít nhất 30% số phụ nữ từ 30 - 54 tuổi có nhu cầu được tư vấn, cung cấp sản phẩm và dịch vụ sàng lọc, dự phòng ung thư cổ tử cung.

- Ít nhất 30% số phụ nữ trên 40 tuổi có nhu cầu được tư vấn, cung cấp sản phẩm và dịch vụ sàng lọc, dự phòng ung thư vú.

- 100% cơ quan dân số cấp tỉnh, cấp huyện trực tiếp quản lý, điều phối và tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ triển khai trong Kế hoạch.

- 90% cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản, cán bộ quản lý, người cung ứng sản phẩm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng; tham gia phân phối sản phẩm và một số hoạt động trong cung cấp dịch vụ đã được quy định của Ban Quản lý Đề án 818 Trung ương.

- 70% cơ sở y tế đủ điều kiện tham gia Kế hoạch được bổ sung, hỗ trợ trang thiết bị đạt chuẩn để triển khai dịch vụ kỹ thuật.

- 100% người cung cấp dịch vụ, cán bộ quản lý của cơ sở y tế đủ điều kiện tham gia Kế hoạch được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyển giao kỹ thuật và tổ chức cung cấp dịch vụ của Kế hoạch.

### 3. Đối tượng thụ hưởng

Phụ nữ, nam giới, vị thành niên, người cao tuổi có nhu cầu và khả năng chi trả được thông tin, tư vấn, chuyển đổi hành vi và được chăm sóc, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ cung cấp trong Kế hoạch.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Truyền thông, vận động

Tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin tạo môi trường xã hội đồng thuận thúc đẩy xã hội hoá, phát triển thị trường phươg tiện tránh thai, hàng hoá sức khoẻ sinh sản; thị trường cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, dự phòng sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung. Ngành dân số các cấp, các đơn vị cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng (báo chí, truyền hình) xây dựng các chuyên trang, chuyên đề, bản tin, phóng sự, bài viết phát thanh...; tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên môn, chuyên đề; truyền thông sự kiện về các vấn đề xã hội hóa đến các nhóm đối tượng; sản xuất, cấp phát các loại tài liệu, tờ rơi, sách mỏng; tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng, cung cấp thông tin, kiến thức; đặc biệt chú trọng tới truyền thông có tương tác trên các mạng xã hội.

Tổ chức các đợt cao điểm truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ, sản phẩm, chú trọng dịch vụ dự phòng, sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng là sự kết hợp giữa việc tăng cường các hoạt động truyền thông với tổ chức cung cấp các dịch vụ tại một địa điểm, địa bàn và trong một khoảng thời gian ngắn. Các đợt cao điểm được tổ chức tại các xã hoặc cụm liên xã vào thời điểm phù hợp với các điều kiện cần thiết nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

## 2. Hình thành và nâng cao năng lực cho mạng lưới thực hiện Kế hoạch

Hình thành mạng lưới và tổ chức cung ứng các sản phẩm của Đề án trong hệ thống bao gồm phương tiện tránh thai, sản phẩm và hàng hoá chăm sóc sức khoẻ sinh sản, sản phẩm, hàng hóa dự phòng, sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung theo kế hoạch tổng thể của Trung ương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Cách thức phân phối, định mức chi phí phân phối các sản phẩm theo danh mục, quy định của Ban quản lý Đề án 818 Trung ương.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức Hội nghị triển khai các nội dung hoạt động của Kế hoạch.

- Đào tạo, tập huấn:

+ Đào tạo, tập huấn đội ngũ giảng viên tuyến tỉnh, tuyến huyện: Do Trung ương đảm nhiệm tổ chức, các cấp địa phương cử cán bộ tham gia các lớp theo kế hoạch của Trung ương.

+ Tập huấn cho các đơn vị, cá nhân trực tiếp tham gia phân phối sản phẩm, dịch vụ tại cộng đồng của Đề án về kiến thức, kỹ năng và tổ chức các hoạt động.

+ Tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế đủ điều kiện trong mạng lưới cung cấp dịch vụ về các nội dung cập nhật thông tin, kiến thức, quy trình, các kỹ thuật, công nghệ mới.

## 3. Tổ chức cung ứng dịch vụ, sản phẩm tại các cơ sở y tế đủ điều kiện

Thành lập hệ thống các cơ sở y tế tự nguyện và đủ điều kiện tham gia Đề án, nhằm tổ chức cung cấp dịch vụ, sản phẩm tại các cơ sở y tế; huy động các cơ sở y tế phối hợp với mạng lưới dân số - y tế cơ sở tham gia cung cấp dịch vụ tại cộng đồng, chú trọng các dịch vụ phòng chống nhiễm khuẩn, hỗ trợ sức khoẻ tình dục, dự phòng, sàng lọc ung thư vú và ung thư cổ tử cung.

## 4. Quản lý chất lượng, phát triển sản phẩm và dịch vụ của Đề án

Triển khai phân phối, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ mới, bổ sung theo kế hoạch của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD); tham gia kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Ban Quản lý Đề án 818 Trung ương. Phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, bổ sung văn bản, hướng dẫn về quản lý, lưu thông, phân phối sản phẩm, phương tiện tránh thai, dịch vụ. Phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các nhóm đối tượng tham gia sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và phân phối, nhất là cán bộ quản lý, chủ doanh nghiệp/tổ chức. Rà soát, bổ sung trang thiết bị các kho bảo quản sản phẩm, trang thiết bị, dụng cụ cho các cơ sở tham gia thực hiện Kế hoạch.

## 5. Quản lý, điều hành và sơ kết, tổng kết Kế hoạch

- Quản lý điều hành, giám sát, kiểm tra: Các cấp thực hiện Kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động triển khai tại cơ sở; tham gia các cuộc Hội nghị, Hội thảo do cấp trên tổ chức.

- Sơ kết, tổng kết, báo cáo: Các cấp thực hiện Kế hoạch triển khai tổ chức sơ kết, tổng kết các hoạt động trong năm nhằm đánh giá lại quá trình hoạt động và đưa ra các yêu cầu, đề xuất cho năm tiếp theo; định kỳ báo cáo các nội dung

theo biểu mẫu. Năm 2025, đánh giá giai đoạn 2021 - 2025 để rút kinh nghiệm, làm căn cứ triển khai tiếp giai đoạn 2026 -2030.

### **III. KINH PHÍ**

#### **1. Ngân sách nhà nước**

Ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các hoạt động: Lập kế hoạch, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch, quản lý điều hành; truyền thông Đề án; tổ chức cung ứng sản phẩm trong hệ thống dân số; tập huấn giảng viên và tập huấn chuyên gia kỹ thuật cho các cơ sở y tế đủ điều kiện. Việc hỗ trợ kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí trong nguồn ngân sách thực hiện Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### **2. Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật**

- Huy động đóng góp từ nguồn xã hội hóa để tăng cường công tác truyền thông Kế hoạch trực tiếp tại cộng đồng.

- Tổ chức cung ứng sản phẩm thường xuyên tại trạm y tế và các cơ sở y tế đủ điều kiện: Chi phí vận chuyển, quản lý, bảo quản.

#### **3. Huy động nguồn lực viện trợ, tài trợ hợp pháp từ các tổ chức quốc tế và nước ngoài theo quy định pháp luật**

- Vận động sự đóng góp, tài trợ từ tổ chức chính phủ, phi chính phủ, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng và thực hiện các dự án, chương trình tài trợ mở rộng các loại hình dịch vụ của Kế hoạch.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Thành lập Ban Quản lý chỉ đạo, điều hành và tăng cường phối hợp liên ngành thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo Chi cục DS-KHHGD: Tham mưu tổ chức thực hiện và các đơn vị cơ liên quan phối hợp triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các hoạt động chuyên môn hàng năm. Theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Tổng cục DS-KHHGD và UBND tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Bệnh viện Đa khoa tỉnh: Phối hợp với Chi cục DS-KHHGD thực hiện các hoạt động truyền thông, đào tạo tập huấn về chuyên môn, kỹ thuật cho cấp huyện, xã; tham gia cung ứng các sản phẩm, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại các điểm cung cấp dịch vụ theo kế hoạch.

- Chỉ đạo các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện và các trung tâm y tế, các trạm y tế: Tham gia hệ thống các cơ sở y tế tự nguyện và đủ điều kiện tham gia thực hiện nhằm tổ chức cung cấp dịch vụ, sản phẩm theo kế hoạch; phối hợp với mạng lưới dân số - y tế cơ sở tham gia cung cấp dịch vụ tại cộng đồng, chú trọng các dịch vụ, phòng chống nhiễm khuẩn, hỗ trợ sức khỏe tình dục, dự phòng, sàng lọc ung thư vú và ung thư cổ tử cung.

- Hàng năm phối hợp Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

## 2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí được cấp trong dự toán ngân sách hàng năm đảm bảo các hoạt động của kế hoạch và thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

## 3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh

Phối hợp với Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD) chỉ đạo, hướng dẫn và tuyên truyền nâng cao nhận thức về xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản và cung cấp sản phẩm, dịch vụ dự phòng, sàng lọc ung thư vú, cổ tử cung tại các địa bàn triển khai đạt kết quả.

## 4. Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống ngành dọc cấp huyện, cấp xã tuyên truyền trong tổ chức, đến thành viên, hội viên và lan tỏa trong cộng đồng xã hội.

## 5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung tại địa phương.

- Hàng năm, cân đối nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn có hiệu quả.

- Phát huy trách nhiệm của các tổ chức, ban, ngành liên quan trong phối hợp để thực hiện các nội dung hoạt động của Kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này, trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc thì phản ánh, báo cáo kịp thời về Sở Y tế (qua Chi cục DS-KHHGD) để được hướng dẫn, xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

### Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Tổng cục Dân số-KHHGD;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND; UBND; UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên BCĐ DS - KHHGD tỉnh cấp tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, PVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, VX<sub>1</sub>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh